

Bản án số: 113/2017/HSST
Ngày: 26-09-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Luyến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:

1. Bà Đặng Minh Phượng, Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 91/2017/HSST ngày 14 tháng 09 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Hữu S, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 5, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Phạm Hữu D (đã chết) và bà Bùi Thị N, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1985 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/6/2017, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Hữu S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do nghiện ma túy nên Phạm Hữu S thường mua ma túy về để sử dụng. Khoảng 20h ngày 14/4/2017 S điều khiển xe mô tô BKS 16L2 -4886 đi đến khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 10 viên thuốc lắc giá 2.800.000 đồng và 02 túi Ketamine giá 2.600.000 đồng. Sau khi mua xong S cất ma túy vào túi áo khoác rồi đi về đến khu vực thôn Quán, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 599/PC54(MT) ngày 17/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và số 2453/C54 ngày 01/6/2017 của

Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: 10 viên nén hình trụ có trọng lượng 2,4944 gam có thành phần MDMA, hàm lượng MDMA trung bình là 38,4% (tương đương 0,9 gam tinh chất MDMA); tinh thể màu trắng có trong 02 túi nylon có trọng lượng 1,0331 gam có thành phần Ketamine, hàm lượng Ketamine là 51,8% (tương đương 0,5351 gam tinh chất Ketamine). Tổng trọng lượng ma túy là 3,5275 gam loại MDMA và Ketamine (tương đương 1,4929 gam tinh chất MDMA và Ketamine)

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 12 tháng 09 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Hữu S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho S, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da BKS 16L2-4886 xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Bùi Thị N, bà N cho S mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết S dùng để đi mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà N.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Hữu S về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 30 - 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu S khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo S phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Do nghiện ma túy nên Phạm Hữu S

thường mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Khoảng 20h ngày 14/4/2017 S điều khiển xe mô tô BKS 16L2 -4886 đi đến khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 10 viên thuốc lắc giá 2.800.000 đồng và 02 túi Ketamine giá 2.600.000 đồng. Sau khi mua xong S cất ma túy vào túi áo khoác rồi đi về đến khu vực thôn Quán, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên thì bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Hữu S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Hữu S có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy qua giám định là 1,4929 gam tinh chất MDMA và Ketamine. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm theo khoản 1 Điều Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, nó không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức của con người, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và lượng hình đối với bị cáo:

Xét bị cáo Phạm Hữu S phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt.

Bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)....

b)....

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Như vậy so sánh khoản 1 của Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khoản 1 của Điều 194 có khung hình phạt cao hơn so với khung hình phạt của khoản 1 Điều 249. Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo được áp dụng quy định có lợi cho bị cáo để xét xử bị cáo theo khung hình phạt của khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt với mức án trên khởi điểm của khung hình phạt tù mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và tăng cường công tác đấu tranh, phòng chống loại tội phạm này tại địa phương và toàn xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hữu S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng và không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Phạm Hữu S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo:

Phạm Hữu S: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định số 2453/C54(TT2).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo Phạm Hữu S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang